

スタートポイント設定表

タイプ	1	2	3	4	5	6
基準設定	MID HI	MID HI	MID HI	MID HI	MID HI	MID HI
調整幅	5~7 4~9	3~5 6~7	1~3 4~5	2~3 4~5	0~1 0~1	1 0~1

タイプ	7	8	9	10	11	12
基準設定	MID HI	MID HI	MID HI	MID HI	MID HI	MID HI
調整幅	4~6 4~6	2~4 4~5	2~3 4~6	5~7 6~8	2~4 1~3	3~5 4~6

コンピューター配線図

N1	N2	N3	N4	N5
N6	N7	N8		
T1	T2	T3	T4	T5

N1: 10端子
 N2: 10端子
 N3: 10端子
 N4: 10端子
 N5: 10端子
 N6: 10端子
 N7: 10端子
 N8: 10端子
 T1: 10端子
 T2: 10端子
 T3: 10端子
 T4: 10端子
 T5: 10端子

N5: 10端子
 1: 電源 (+)
 2: 電源 (-)
 3: 電源 (+)
 4: 電源 (-)
 5: 電源 (+)
 6: 電源 (-)
 7: 電源 (+)
 8: 電源 (-)
 9: 電源 (+)
 10: 電源 (-)

	T6		H1		MA1		S1		M1		Z1		D1
	T7		H2		MA2		S2		M2		Z2		D2
	H3		MA3		S3		M3		Z3		D3		
	H4		S4		M4		Z4		Z6		Z7		
	H5		S5		Z5								

FIELD